TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 05/2017/LĐ-ST
Ngày: 5/9/2017
V/v: "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Xuân Tượng
2. Ông Từ Hồng Hải

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Minh Hòa -Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà***: Bà **Chu Thị Dịu** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 05/2017/TLST-LĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/ 2017/QĐXXST-LĐ ngày 3/8/2017giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A**

Trụ sở: đường Đ T T, Phường C, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C C Y - Tổng giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1959 - Giám đốc nhân sự *(Theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2017)* Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Bảo T,** sinh năm 1990

Trú tại: đường N T N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên trình bày thì:

Ngày 02/5/2015, ông Ngô Bảo T đã kí hợp đồng học việc số 2015/5/02 từ ngày 15/5/2015 đến ngày 15/7/2015 với Công ty TNHH Đ A. Ngày 16/7/2015, ông Trần Bảo T ký hợp đồng có xác định thời hạn 24 tháng từ ngày 16/7/2015 đến ngày 16/7/2017.

Ngày 31/10/2016 đến ngày 04/11/2016, ông T đã tự ý bỏ việc không có lý do. Ông T đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Ngày 10/11/2016, ngày 24/11/2016, ngay8/12/2016 Công ty đã gửi 3 lần giấy mời ông T đến Công ty để giải quyết hợp đồng Lao động nhưng ông T đã không đến.

Nay Công ty TNHH Đ A khởi kiện yêu cầu ông T phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Đ A số tiền như sau:

- Thời hạn báo trước: 3.317.000/26*30 = 3.827.307đ
- Bồi thường hợp đồng ½ tháng lương căn bản: 3.317.000VND/2 = 1.568.500đ
- Thẻ Bảo hiểm tháng 11 + 12/2016 = 298.530đ
- Thu hồi ứng phép 2016, 07 ngày = 893,038đ
- Tiền kim gãy kỳ 27/9/2016 đến 11/10/2016 = 49.562đ
- Tổng cộng: 6.726.937đ
- Tiền lương Công ty trả cho ông T: 1.352.045đ
- Tiền ốm đau tháng 10/2016 : 207.300đ

Vậy số tiền ông T còn phải bồi thường cho Công ty là: 5.167.592đ

Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông T phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Đ A số tiền là 5.126.346đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng và đề xuất:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc cho rằng ông Trần Bảo T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 05088 ngày 16/7/2015 được ký kết giữa ông T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A (Sau đây viết tắt là Công ty TNHH Đ A) là trái pháp luật, Công ty TNHH Đ A khởi kiện yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại, nên có đủ cơ sở xác định đây là *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Về thủ tục tố tụng: Ông T vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đ tiến hành xét xử vắng mặt Ông T.

Về nội dung tranh chấp: Ngày 16/7/2015 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A và ông Trần bảo T ký hợp đồng lao động có xác định thời hạn 24 tháng từ ngày16/7/2015 đến ngày 16/7/2017. Ngày 31/10/2016 đến ngày 4/11/2016 ông T tự ý bỏ việc không có lý do. Ông T đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không có lý do. Nguyên đơn yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại do Ông T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ A đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do ông T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và vi phạm thời hạn báo trước là có cơ sỡ, bởi lẽ ông T vào làm việc cho công ty, hai bên có ký kết hợp đồng lao động đúng pháp luật. Khi nghỉ việc ông T không thực hiện việc báo trước là vi phạm vào Điều 37 Bộ luật Lao Động. Do ông T đơn

phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên buộc ông T phải bồi thường cho công ty ½ tháng lương theo hợp đồng lao động là 1.568.500đ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Bộ Luật Lao Động.

[5]. Đối với yêu cầu bồi thường vi phạm thời hạn báo trước số tiền 3.827.307đ của nguyên đơn thì thấy: Tại khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng lao động thể hiện mức lương chính hoặc tiền công: 2.943.000đ và tại phụ lục hợp đồng, kí ngày 1/1/2016 thì thay đổi mức lương: 3.317.000đ. Hình thức trả lương theo sản phẩm. Đại diện công ty thì cho rằng mức lương tối thiểu vùng do chính phủ quy định cho các doanh nghiệp thể hiện trong hợp đồng để đóng bảo hiểm và các chế độ khác. Nhận thấy tại bản lương do công ty xuất trình tại Tòa thì lương thực nhận của ông T theo sản phẩm của tháng 5/2016 là 3.133.200đ; lương tháng 6/2016 là 3.029.000đ; lương tháng 7/2016 là 3.132.100đ. Lương tháng 8/2016 là 2.851.600đ. tháng 9 là 3.479.500đ. Tháng 10/2016 2.199.145đ (tháng 10 chưa trả lương). Như vậy mỗi tháng ông T thực nhận không bằng lương chính đã ký trong hợp đồng. Tại khoản 3 Điều 91 BLLĐ thì lương trả cho người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do chính phủ công bố. Như vậy ông T không được trả lương đầy đủ theo hợp đồng và theo quy định của pháp luật. Ông T chỉ phải bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 3 ngày. Vì vậy căn cứ điểm b, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 37 Bộ luật Lao Động buộc ông T bồi thường cho công ty một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong 3 ngày không báo trước là 382.730đ.

Đối với tiền công ty đóng bảo hiểm y tế tháng 11, tháng 12 năm 2016 là 298.530đ thì thấy: Theo công văn số 490/BHXH-QLT ngày 18/4/2017 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng v/v xác nhận tiền đóng BHYT của người lao động tháng 11, 12/2016 Công ty TNHH Đ A đã đóng bảo hiểm y tế cho o6ng T với tổng số tiền 298.530. Xét thấy, thực tế ông T đã được Công ty TNHH Đ A đóng tiền bảo hiểm y tế và mặc dù ông T nghỉ việc nhưng thẻ bảo hiểm y tế vẫn còn giá trị sử dụng nên cần chấp nhận yêu cầu này là phù hợp.

Đối với tiền thu hồi phép 893.038đ và tiền kim gãy 49.562đ không có chữ ký xác nhận của ông T việc ứng phép, vào biên bản quyết toán gãy kim nên không đủ chứng cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đối với tiền lương công ty còn phải trả cho ông T là 1.352.045đ và tiền ốm đau tháng 10/2016 là 207.300đ. Ông T

không đến Tòa, không có ý yêu cầu nên không đề cập. Nếu sau này ông T có yêu cầu thì sẽ được thụ lý giải quyết bằng 1 vụ án khác.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp một phần nên nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí Lao động sơ thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 36, 37 , 61và 62 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận một phần yêu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A " Yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật" đối với ông Trần Bảo T.

Buộc Trần Bảo T có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A 1.568.500đ và 382.730đ do vi phạm thời hạn báo trước và 298.530đ tiền đóng bảo hiểm y tế tháng 11, 12/2016. Tổng cộng là 2.249.760 đ.

Bác các yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A đối với số tiền yêu cầu bồi thường do vi phạm hời hạn báo trước là 3.444.577đ, tiền thu hồi phép 893.038đ và tiền kim gãy 49.562đ. Tổng cộng là 942.600đ.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015".

Về án phí: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ A phải chịu 300.000đồng án phí Lao động sơ thẩm nhưng được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số AA/2015/ 0008360, ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Buộc ông Trần Bảo T phải chịu 300.000đ án phì Lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trần Bảo T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đ;
- Chi cục THADS Tp Đ;
- Đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga